

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN V

TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày: 15-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quyết Tiến.

Ông Trần Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà N Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 25-9-2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 02-10-2019 đối với bị cáo:

Lữ Văn N; sinh năm 1993 tại Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT tại: Bản T, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Xóm 4, thôn M, xã M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn T, sinh năm 1965; con bà Hà Thị C, sinh năm 1965; hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Ngân Thị V và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07-8-2019 đến nay (Có mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

1. Anh Đào Thanh S - sinh năm 1989 (Vắng mặt).

2. Anh Vũ Mạnh Đ - sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ dân phố L, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

3. Chị Ngân Thị V, sinh năm: 1992; nơi ĐKHKTT: Bản T, xã S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở: Xóm 4, thôn M, xã M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 15 phút ngày 07-8-2019, Lữ Văn N một mình đi bộ từ nhà trọ tại xóm 4, thôn M, xã M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định ra bắt xe Bus theo Quốc lộ 10 đi vào tỉnh Ninh Bình với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định; N xuống xe và tiếp tục đi bộ. Lúc này, N nhìn thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ đang đứng một mình bên lề đường bên phải theo hướng N đi, đoán người đàn ông có ma túy để bán, N đã hỏi và mua được một gói ma túy với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Sau đó N cầm gói ma túy ở tay trái và tiếp tục đi bộ về phía Ninh Bình. Khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, N về đến khu vực tổ dân phố L, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Công an huyện V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như sau: Thu giữ trên tay trái của N 01 gói nhỏ N khai là Heroin vừa mua, gói nhỏ có đặc điểm vỏ ngoài là lớp giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 785/GĐKTHS ngày 07-8-2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong một gói nhỏ vỏ ngoài là lớp giấy bạc màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng (trọng lượng) mẫu: 0,204 gam.

Tại cơ quan điều tra Lữ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/CT – VKSVB ngày 24-9-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Lữ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Giữ nguyên quyết định đã truy tố Lữ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lữ Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2019.

Hình phạt bổ sung: Mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo là để sử dụng do đó đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 785/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lữ Văn N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ: Lời khai của bị cáo Lữ Văn N tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được như: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng của vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 05 phút, ngày 07-8-2019 tại khu vực tổ dân phố L, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định, Lữ Văn N có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy (heroin) có trọng lượng (khối lượng) là 0,204 gam với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lữ Văn N đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm tới trật tự trị an tại địa phương. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là một vấn nạn của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân phát

sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, Đảng và Nhà nước ta cũng như các nước trên thế giới đang tích cực đấu tranh, phòng chống các tệ nạn về ma túy nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án, xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Lữ Văn N là người nghiện ma túy, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 785/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho N: Do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lữ Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lữ Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Xử phạt Lữ Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07-8-2019.

2. Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lữ Văn N.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 785/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

(Vật chứng có đặc điểm, chủng loại như biên bản giao nhận chứng cứ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 24-9-2019).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lữ Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Lữ Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV27, PC 81 CA tỉnh ND;
- UBND xã S, huyện Q,
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm